



# UniPoint

## BGP312 5LED 3000K WB GG

UniPoint, 595 lm, 10 W, 830 ánh sáng trắng ấm, Góc rộng 42°, 40°, Cấp an toàn III, Cố định kiểu bắt vít Allen

UniPoint được thiết kế cho cả chiếu sáng chung và chiếu sáng tạo điểm nhấn, đồng thời phần thân đèn được giấu đi, chỉ để lộ ra ánh sáng. Thiết kế này có thể giúp thay đổi môi trường xung quanh nhờ thêm các hiệu ứng tương phản dịu nhẹ hoặc kịch tính. Đèn còn tích hợp các tính năng độc quyền như tiết kiệm năng lượng, chất lượng màu và kích cỡ thu nhỏ. Chúng tôi đảm bảo đèn hoạt động cực kỳ ổn định, khả năng chống chịu cao trước những điều kiện thời tiết bất lợi và sự hủy hoại

### Dữ liệu sản phẩm

| Thông tin chung                  |        |
|----------------------------------|--------|
| Nguồn sáng có thể thay thế       | Không  |
| Bao gồm bộ điều khiển            | Không  |
| Loại nguồn sáng                  | LED    |
| Công nghệ chiếu sáng             | LED    |
| Dấu CE                           | Dấu CE |
| Thời hạn bảo hành                | 3 năm  |
| Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS châu Âu | Có     |

| Thông tin kỹ thuật về đèn               |                       |
|-----------------------------------------|-----------------------|
| Quang thông                             | 595 lm                |
| Góc nghiêng tiêu chuẩn của trụ lắp đứng | -                     |
| Góc nghiêng tiêu chuẩn đầu vào bên cạnh | -                     |
| Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)            | 3000 K                |
| Quang hiệu (định mức) (Danh định)       | 59 lm/W               |
| Chỉ số hoàn màu (CRI)                   | >75                   |
| Màu sắc nguồn sáng                      | 830 ánh sáng trắng ấm |

|                              |                   |
|------------------------------|-------------------|
| Kiểu chụp quang học          | Chao đèn/nắp kính |
| Độ lan tỏa của chùm sáng đèn | 40°               |
| Loại quang học ngoài trời    | Góc rộng 42°      |

| Vận hành và điện        |                              |
|-------------------------|------------------------------|
| Điện áp đầu vào         | 24 DC V                      |
| Tần số dòng             | 45 to 66 Hz                  |
| Dòng khởi động          | 1 A                          |
| Thời gian khởi động     | 10 ms                        |
| Mức tiêu thụ điện       | 10 W                         |
| Hệ số công suất (Tỷ lệ) | 0.97                         |
| Kết nối                 | Dây điện/cáp bay             |
| Cáp                     | Cáp không có phích cắm 2 cực |

| Nhiệt độ                  |               |
|---------------------------|---------------|
| Dải nhiệt độ màu ánh sáng | -40 đến +45°C |

|                                    |                    |
|------------------------------------|--------------------|
| Điều khiển và điều chỉnh độ sáng   |                    |
| Có thể điều chỉnh độ sáng          | Không              |
| Trình điều khiển/bộ nguồn/biến thế | Bộ biến áp điện tử |
| Giao diện điều khiển               | -                  |
| Công suất chiếu sáng liên tục      | Không              |

|                               |                            |
|-------------------------------|----------------------------|
| Cơ khí và vỏ đèn              |                            |
| Vật liệu vỏ đèn               | Nhôm đúc                   |
| Vật liệu đèn phản chiếu       | Thủy tinh                  |
| Vật liệu chụp quang học       | Thủy tinh                  |
| Màu vỏ đèn                    | Ghi sẫm                    |
| Thiết bị lắp đặt              | Cố định kiểu bắt vít Allen |
| Hình dạng chụp quang học      | Hình côn                   |
| Lớp hoàn thiện chụp quang học | Họa tiết trang trí         |
| Chiều dài tổng thể            | 123,5 mm                   |
| Chiều cao tổng thể            | 95 mm                      |
| Đường kính tổng thể           | 90 mm                      |

|                          |                                           |
|--------------------------|-------------------------------------------|
| Phê duyệt và ứng dụng    |                                           |
| Mã bảo vệ chống xâm nhập | IP66 [Chống bụi xâm nhập, chống tia nước] |

|                                |                 |
|--------------------------------|-----------------|
| Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học | IK06 [1 J]      |
| Cấp độ bảo vệ IEC              | Cấp an toàn III |

|                                  |        |
|----------------------------------|--------|
| Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC) |        |
| Dung sai quang thông             | +/-10% |
| Màu sắc ban đầu                  | SDCM<5 |
| Dung sai mức tiêu thụ điện       | +/-10% |

|                                    |                         |
|------------------------------------|-------------------------|
| Dữ liệu sản phẩm                   |                         |
| Tên sản phẩm khác                  | BGP312 5LED 3000K WB GG |
| Tên sản phẩm đầy đủ                | BGP312 5LED 3000K WB GG |
| Mã sản phẩm đầy đủ                 | 872016951912199         |
| Mã đơn hàng                        | 911401711672            |
| Số vật liệu (12NC)                 | 911401711672            |
| Phần tử - Số lượng trên một bộ     | 1                       |
| EAN/UPC - Sản phẩm/Hộp             | 8720169519121           |
| Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài | 9                       |
| EAN/UPC - Vỏ                       | 8720169519121           |

Bản vẽ kích thước

